**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I LỚP 9**

**Phân môn Địa Lí**

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | **ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM*****(5 tiết)*****(2 điểm)** | – Thành phần dân tộc– Gia tăng dân số ở các thời kì– Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính– Phân bố dân cư– Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn– Lao động và việc làm– Chất lượng cuộc sống | 4TN\* |  | 1 TL(a)\*(1 điểm) |  |
| 2 | **ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ****NÔNG, LÂM, THUỶ SẢN*****(5 tiết)*****(2 điểm)** | – Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản– Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản– Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh | 2TN\* | 1TL\*(1,5 điểm) |  |  |
| **CÔNG NGHIỆP*****(3 tiết)*****(1 điểm)** |  – Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp– Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu– Vấn đề phát triển công nghiệp xanh | 2TN\* |  |  | 1 TL(b)(0,5 điểm) |
| Số câu/ loại câu | 8 câu TNKQ | 1 câu TL  | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** | ***20****(2 điểm)* | ***15****(1,5 điểm)* | ***10****(1 điểm)* | ***5****(0,5điểm)* |

 **b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** |
| 1 | **ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM*****(5 tiết)*****(2 điểm)** | – Thành phần dân tộc– Gia tăng dân số ở các thời kì– Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính– Phân bố dân cư– Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn– Lao động và việc làm– Chất lượng cuộc sống | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.**Vận dụng**– Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương.– Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.– Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.– Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước. | 4TN\* |  | 1TL(a)\* |  |
|  2 | **ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ****NÔNG, LÂM, THUỶ SẢN*****(5 tiết)*****(2 điểm)** | – Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản– Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản– Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh | **Nhận biết**– Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản.**Thông hiểu**– Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư).– Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thuỷ sản.– Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. | 2TN\* | 1TL\* |  |  |
|  | **CÔNG NGHIỆP*****(3 tiết)*****(1 điểm)** |  – Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp– Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu– Vấn đề phát triển công nghiệp xanh | **Nhận biết**– Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu: (theo QĐ 27)– Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính.**Vận dụng cao**– Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.  | 2TN\* |  |  | 1TL(b) |
| Số câu/ loại câu |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL  | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**c) Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I LỚP 9**

**Phân môn Địa Lí**

**Thời gian:** ….. **phút**

**I/ Phần trắc nghiệm**

**Câu 1**. Dân tộc Việt (Kinh) phân bố chủ yếu ở

**A.** khu vựcmiền núi, trung du. **B.** khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên.

**C.** trung du, miền núi Bắc Bộ. **D.** đồng bằng, trung du và duyên hải.

**Câu 2**. Dân tộc H’Mông phân bố tập trung nhiều nhất ở đâu?

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Trường Sơn - Tây Nguyên.

**C.** Nam Trung Bộ và Nam Bộ. **D.** Trung du miền núi Bắc Bộ.

**Câu 3**. Sự bùng nổ dân số ở nước ta diễn ra mạnh nhất ở giai đoạn nào sau đây?

**A.** Đầu thế kỉ XX. **B.** Cuối thế kỉ XIX.

**C.** Nửa cuối thế kỉ XX. **D.** Đầu thế kỉ XXI.

**Câu 4**. Dân cư nước ta tập trung chủ yếu ở

**A.** miền núi, trung du. **B.** đồng bằng, ven biển.

**C.** trung du, đồng bằng, ven biển. **D.** miền núi, đồng bằng, ven biển.

**Câu 5**. Cây công nghiệp được trồng nhiều nhất ở vùng Tây Nguyên là

**A.** cao su. **B.** cà phê. **C.** chè. **D.** hồ tiêu.

**Câu 6**. Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm chất lượng rừng nước ta là

**A.** cháy rừng. **B.** chiến tranh kéo dài.

**C.** đốt nương làm rẫy. **D.** khai thác rừng bừa bãi.

**Câu 7**. Ngành công nghiệp nào sau đây **không** phải là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta?

**A.** Dệt may. **B.** Khai thác nhiên liệu.

**C.** Chế biến gỗ, lâm sản. **D.** Chế biến lương thực thực phẩm.

**Câu 8**. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển và phân bố công nghiệp?

**A.** Kinh tế - xã hội. **B.** Tài nguyên khoáng sản.

**C.** Dân cư - xã hội. **D.** Dân cư và nguồn lao động.

**II/ Phần tự luận**

Câu 9. Phân tích thuận lợi và khó khăn của nhân tố khí hậu đối với sự phát triển nông nghiệp nước ta?

Câu 10. *Cho bảng số liệu sau:*

MẬT ĐỘ DÂN SỐ TRUNG BÌNH CỦA CẢ NƯỚC

VÀ CÁC VÙNG KINH TẾ NƯỚC TA NĂM 2019

|  |  |
| --- | --- |
| **Vùng** | **Mật độ dân số** (người/km2) |
| Cả nước | 290 |
| Trung du miền núi Bắc Bộ | 132 |
| Đồng bằng sông Hồng | 1060 |
| Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ | 211 |
| Tây Nguyên | 107 |
| Đông Nam Bộ | 757 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 423 |
| *(Nguồn: Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019)* |

**a.** Vẽ biểu đồ cột thể hiện mật độ dân số của cả nước và các vùng kinh tế nước ta năm 2019.

**b.** Giải thích được tại sao nước ta cần phát triển công nghiệp xanh?

 **d) Hướng dẫn chấm**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I LỚP 9**

**Phân môn Địa Lí**

**Thời gian:** ….. **phút**

**I/ Phần trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | D | C | B | B | D | C | A |

**II/ Phần tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 9 | **Phân tích thuận lợi và khó khăn của nhân tố khí hậu đối với sự phát triển nông nghiệp nước ta****- Thuận lợi** + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển xanh tốt + Khí hậu có sự phân hoá đa dạng theo chiều bắc-nam, đông-tây, theo độ cao góp phần tạo nên cơ cấu cây trồng vật nuôi đa dạng**- Khó khăn:**  + Nhiều thiên tai... + Nhiều sâu bệnh, dịch bệnh... | **1.5**0.50.50.250.25 |
| Câu 10 | **a. Vẽ biểu đồ** - Đúng dạng biểu đồ cột- Đầy đủ các tiêu chí:+ Tên biểu đồ+ Đơn vị trục tung, trục hoành+ Số liệu+ Mũi tên**( Lưu ý thiếu mỗi ND trừ 0,25 đ)** | **1** |
| **b**. **Việc phát triển công nghiệp xanh sẽ giúp Việt Nam:**- Tiết kiệm đầu vào năng lượng, nguyên liệu, tăng hiệu suất sử dụng, giảm nhập khẩu nhiên liệu, đồng thời giảm gánh nặng nhập siêu cho nền kinh tế.- Tạo nhiều việc làm mới góp phần xóa đói giảm nghèo và bảo đảm môi trường bền vững. | **0.5**0.250.25 |